TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **232**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/10/2023
V/v: "*Ly hôn giữa ông V và bà N*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Nhân

2. Bà Lê Thị Thu Yến

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho

Ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 452/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2023/QĐXX - DS ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông V, sinh năm 1958; Địa chỉ: 15/8B L, phường V, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Trung Trực – Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà N, sinh năm 1962; Địa chỉ: 15/8B L, phường V, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.; Cư trú: 78/7 T, phường X, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

Ông V, bà N vắng mặt; anh Trực có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông V trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà N cưới nhau vào năm 1984 và có đăng ký kết hôn vào năm 1984. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trong sinh hoạt, ông bị bệnh Parkinson cần có người để chăm sóc nhưng bà N lại bỏ mặc không quan tâm mà đi đến nơi khác để sống. Ông và bà N đã ly thân từ

năm 2015 đến nay. Nay ông thấy vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên ông yêu cầu ly hôn với bà N.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Vĩnh Nghi, sinh ngày 03/9/1984 và Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 01/4/1988. Các con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 31 tháng 8 năm 2023, bị đơn bà N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà không đồng ý ly hôn vì bà vẫn còn thương chồng và các con không muốn cha mẹ ly hôn.

- Về con chung: Con đã trưởng thành nên bà không có ý kiến.

- Về tài sản chung: Có một căn nhà tại phường 8, một căn nhà tại phường 10 và 3.000 m^2 đất tại xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho. Khi ly hôn bà yêu cầu chia tài sản chung cho 04 người trong gia đình gồm bà, ông V và 02 người con.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông V có đơn xin xét xử vắng mặt, bà N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Ông V có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bà N nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà N có nơi cư trú tại xã T, thành phố T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Ông V và bà N cưới nhau vào năm 1984, hôn nhân tự nguyện. Ông V trình bày ông và bà N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào năm 1984 và cung cấp *Giấy công nhận kết hôn,* tuy nhiên chỉ là bản photo. Tại văn bản số 80/UBND-CV ngày 10/7/2023 của Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp về việc trả lời yêu cầu trích lục kết hôn của ông V thì Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp xác định ông V và bà N không có tên trong sổ lưu đăng ký kết hôn. Vì vậy, không đủ căn cứ để xác

định ông V và bà N có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, ông V và bà N chung sống với nhau từ năm 1984 là trước thời điểm Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực nên quan hệ hôn nhận của ông V và bà N được công nhận là hôn nhân thực tế theo quy định tại điểm a khoản 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn ông V khai là do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trong sinh hoạt, ông bị bệnh Parkinson cần có người để chăm sóc nhưng bà N lại bỏ mặc không quan tâm mà đi đến nơi khác để sống. Ông và bà N đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Phía bà N không đồng ý ly hôn nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không có thiện chí để đoàn tụ. Bà N không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ nhưng không nêu được biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình vợ chồng trong khi cả hai đã sống ly thân với nhau, thời gian sống ly thân đã kéo dài.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa ông V và bà N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông V và bà N đã không còn sống chung với nhau và bà N không có biện pháp cụ thể nào nên tình cảm vợ chồng không có khả năng để hàn gắn được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V cũng như quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V, cho ông V ly hôn với bà N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Vĩnh Nghi, sinh ngày 03/9/1984 và Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 01/4/1988. Các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông V không có yêu cầu; bà N trình bày vợ chồng có tài sản chung là một căn nhà tại phường 8, một căn nhà tại phường 10 và 3.000 m^2 đất tại xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho và yêu cầu được chia tài sản chung khi ly hôn. Tuy nhiên bà N không có đơn khởi kiện và nộp tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Dành cho các đương sự được quyền khởi kiện thành vụ án dân sự riêng để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về chia tài sản chung sau khi ly hôn khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Ông V được miễn tiền án phí do là người cao tuổi.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông V và bà N.

2. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Vĩnh Lộc